

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 58/2007/QĐ-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng phí qua phà Vĩnh Thịnh**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông Vận tải tại Công văn số 1929/BGTVT-TC ngày 12/04/2007 về việc thu phí qua phà Vĩnh Thịnh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí qua phà Vĩnh Thịnh.

**Điều 2.** Đối tượng nộp phí được quy định cụ thể tại Biểu mức phí là các khách qua phà bao gồm: khách đi bộ, khách mang vác hàng hoá, khách điều khiển phương tiện giao thông, vận tải.

**Điều 3.** Việc miễn, giảm phí qua phà Vĩnh Thịnh được thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.

**Điều 4.** Việc quản lý và sử dụng phí qua phà Vĩnh Thịnh thực hiện theo chế độ hiện hành về quản lý và sử dụng phí qua phà.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6:** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, bổ sung. / *lum*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Toà án nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Tây;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Chí Trung**



**BIỂU MỨC THU PHÍ QUA PHÀ VĨNH THỊNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BTC  
ngày 05/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Khách đi bộ	đồng/lượt	1.000
2	Khách đi bộ mua vé tháng	đồng/tháng	20.000
3	Khách đi xe đạp	đồng/lượt	2.000
4	Khách đi xe đạp mua vé tháng	đồng/tháng	40.000
5	Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự	đồng/lượt	3.000
6	Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự mua vé tháng	đồng/tháng	60.000
7	Xe mô tô ba bánh, xe lôi, xe ba gác và các loại xe tương tự	đồng/lượt	4.000
8	Xe ô tô trở người dưới 7 ghế ngồi	đồng/lượt	15.000
9	Xe ô tô trở người từ 8 ghế đến dưới 16 ghế ngồi	đồng/lượt	25.000
10	Xe ô tô trở người từ 16 ghế đến dưới 25 ghế ngồi	đồng/lượt	35.000
11	Xe ô tô trở người từ 25 ghế đến dưới 46 ghế ngồi	đồng/lượt	45.000
12	Xe ô tô trở người từ 46 ghế ngồi trở lên	đồng/lượt	55.000
13	Xe chở hàng trọng tải từ 3 tấn trở xuống	đồng/lượt	30.000
14	Xe chở hàng trọng tải từ trên 3 tấn đến dưới 7 tấn	đồng/lượt	40.000
15	Xe chở hàng trọng tải từ 7 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/lượt	55.000
16	Xe chở hàng trọng tải từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	đồng/lượt	70.000
17	Xe chở hàng trọng tải từ 15 tấn đến dưới 18 tấn và xe trở hàng bằng container 20 feet	đồng/lượt	90.000
18	Xe chở hàng trọng tải từ 18 tấn trở lên và xe trở hàng bằng container 40 feet	đồng/lượt	120.000